

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước; Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 21/2010/NĐ-CP; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế;

Căn cứ Quyết định số 226-QĐ/TU ngày 01/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy chế quản lý Tổ chức và Cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 99/TTr-SNV ngày 22/9/2016, Tờ trình số 11/TTr-SNV ngày 24/01/2017 và Báo cáo thẩm định số 161/BC-STP ngày 12/9/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2017. Quyết định này thay thế Quyết định số 858/2014/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
 - TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Văn phòng HĐND tỉnh;
 - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
 - Như Điều 3 (để thực hiện);
 - TT.Thông tin VP UBND tỉnh;
 - V0-5; các CV NCTH VP.UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH6.
- QĐ05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long

QUY ĐỊNH

**Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động
hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người
đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 388/2017/QĐ-UBND ngày 08/02/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh quản lý; các Quỹ, Hội do UBND tỉnh cho phép thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức gồm:

a) Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Xây dựng nông thôn mới; Trung tâm Hành chính công tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành).

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).

c) Chi cục, phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn thuộc sở, ban, ngành); phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện).

d) Các tổ chức trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

e) UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

g) Các Hội, Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là Hội) trên địa bàn tỉnh.

h) Các Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

i) Các doanh nghiệp mà UBND tỉnh nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (các công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên do UBND tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên); các doanh nghiệp mà UBND tỉnh nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ (các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước không quá 50% vốn điều lệ).

2. Cá nhân gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (gọi tắt là lao động hợp đồng 68), lao động hợp đồng khác đang làm việc ở các tổ chức nêu tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này.

b) Cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, viên chức được phân công nhiệm vụ sang làm việc hoặc trong biên chế làm việc ở các tổ chức nêu tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều này.

c) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các công ty TNHH một thành viên mà UBND tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các doanh nghiệp mà UBND tỉnh nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; cán bộ, công chức, viên chức được UBND tỉnh cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do UBND tỉnh góp vốn nhà nước không quá 50% vốn điều lệ nêu tại điểm h khoản 1 Điều này (gọi chung là người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp).

Điều 3. Các đối tượng quản lý theo quy định của tỉnh

1. Cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện một số nội dung về chế độ, chính sách tiền lương và chính sách khác theo quy định: Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng các Ban HĐND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện.

2. Cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện một số nội dung về công tác cán bộ, chế độ, chính sách tiền lương và chính sách khác theo quy định: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Trưởng, phó các sở, ban, ngành (trừ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng thuộc tỉnh); Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Đại học thuộc tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Quản lý Vịnh Hạ Long; Chủ tịch chuyên trách, Phó Chủ tịch chuyên trách các Hội được sử dụng biên chế và được công nhận là Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh.

3. Cán bộ, công chức, viên chức diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung về công tác cán bộ, chế độ, chính sách tiền lương và chính sách khác theo quy định:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng thuộc tỉnh; người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Cán bộ, công chức, viên chức do Thủ trưởng các sở, ban, ngành bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu gồm: Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, Chi cục trưởng, Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành (Chi cục trưởng các Chi cục trực thuộc Sở, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Trưởng Ban Tôn giáo) trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, Thủ trưởng các sở, ban, ngành dự kiến nhân sự, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu.

5. Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng không quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này do Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ; phát huy trách nhiệm của tổ chức gắn với quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu; đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ, chính sách và quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan, Điều lệ hoạt động của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Điều lệ của các công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ, các doanh nghiệp do UBND tỉnh nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, các doanh nghiệp do UBND tỉnh góp vốn nhà nước không quá 50% vốn điều lệ; các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và Quy định này.

3. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải được tiến hành khách quan, công tâm, khoa học, hợp lý, đúng quy định, đồng thời phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và gắn trách nhiệm của người đứng đầu, đảm bảo quy hoạch, khắc phục tâm lý chủ quan hoặc trì trệ khi công tác lâu trên một vị trí, một địa bàn. Các tổ chức, cá nhân phải thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

4. Các tổ chức, cá nhân chủ động thực hiện những nội dung công việc về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh.

Điều 5. Nội dung quản lý

1. Về tổ chức bộ máy: Thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định (quy định lại) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế và cơ chế hoạt động; đánh giá, xếp hạng (phân loại) đối với các tổ chức nêu tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 2 Quy định này.

2. Về biên chế: Thẩm quyền quản lý biên chế công chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc (kể cả lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác) trong các tổ chức nêu tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 2 Quy định này.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với các cá nhân nêu tại khoản 2 Điều 2 Quy định này.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN TRONG QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA UBND TỈNH ĐỐI VỚI PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng Đề án thành lập sở, ban, ngành theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Nội vụ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, bãi bỏ, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Quy định (sửa đổi, bổ sung, tổ chức lại) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, Ban Xây dựng nông thôn mới, Trung tâm Hành chính công tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc các sở, ban, ngành (Chi cục, ban và tương đương); quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các tổ chức thuộc sở, ban, ngành theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

e) Phê duyệt các đề án về thành lập, tổ chức lại, đổi mới tổ chức hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành; phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

g) Xây dựng đề án thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã trở lên trình HĐND tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

h) Thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính của UBND cấp huyện, báo cáo kết quả thẩm định và trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định.

i) Hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Về biên chế:

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp (đề án vị trí việc làm); báo cáo Bộ Nội vụ phê duyệt đề án vị trí việc làm của tỉnh.

b) Trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc (bao gồm cả biên chế dự phòng, lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác) của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Quyết định giao cụ thể biên chế công chức, số lượng người làm việc (bao gồm cả biên chế dự phòng, lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác) cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

d) Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của Chính phủ và loại đơn vị hành chính cấp xã.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

a) Quản lý về số lượng, tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện chế độ, chính sách tiền lương và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định; thực hiện thống kê và báo cáo thống kê cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định; thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý.

b) Nhận xét, đánh giá, phối hợp thực hiện quy trình về công tác cán bộ đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nêu tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

c) Cho ý kiến thực hiện quy trình về công tác cán bộ để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với các chức danh diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

d) Quyết định việc tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức của tỉnh: Ban hành kế hoạch, thành lập hội đồng, ban giám sát và chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

đ) Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã; phê duyệt đề án, kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã tập trung ở tỉnh theo chủ trương thí điểm sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

e) Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn, chuyên đề.

g) Cho ý kiến về đề án tổ chức đại hội và phê duyệt nhân sự ứng cử các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các tổ chức Hội đặc thù có phạm vi hoạt động trong toàn tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định.

b) Quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Quyết định cho phép các tổ chức thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp của nhà nước thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; có ý kiến đề các tổ chức thuộc UBND tỉnh đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại các địa phương khác.

d) Quyết định việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

2. Về biên chế:

a) Quyết định giao chỉ tiêu hợp đồng lao động cho các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có sự thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh; phê duyệt việc điều chuyển biên chế, số lượng người làm việc giữa các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

b) Chỉ đạo việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan, đơn vị.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

a) Giới thiệu đề HĐND tỉnh bầu Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND tỉnh; quyết định bổ nhiệm Ủy viên UBND tỉnh vào chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND cấp huyện giữa hai kỳ họp HĐND cấp huyện; yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp dưới khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương trước thời hạn, nghỉ hưu không đúng hạn, cử đi đào tạo, bồi dưỡng; đi công tác ở ngoài nước theo thẩm quyền; cử đi dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương hoặc đề nghị xét nâng ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, sau khi có thông báo của Tỉnh ủy.

c) Quyết định thực hiện chế độ, chính sách tiền lương thường xuyên; giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng hạn; chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; cử đi dự thi nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; đề nghị bổ nhiệm ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương sau khi có thông báo kết quả của cơ quan có thẩm quyền; nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, đề nghị xét nâng ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương khi có thông báo nghỉ hưu và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

d) Quyết định nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách tiền lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với các chức danh diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

đ) Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với Chủ tịch chuyên trách, Phó Chủ tịch chuyên trách, Tổng thư ký, Ủy viên Thường trực của các Hội được sử dụng biên chế nhà nước và được công nhận là Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh.

e) Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương đang công tác tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Quyết định tiếp nhận, tuyển dụng công chức, viên chức vào làm việc tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước. Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã; tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển; tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh khác đến; tiếp nhận công chức cấp xã từ UBND cấp huyện khác trong nội bộ tỉnh; tiếp nhận viên chức từ các đơn vị khác trong nội bộ tỉnh về làm công chức cấp xã.

h) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, phân công nhiệm vụ, biệt phái viên chức đến làm việc tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

i) Cho ý kiến cụ thể việc ký hợp đồng lao động sử dụng ngân sách nhà nước (kể cả lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác) theo chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc giao cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước.

k) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét chuyển viên chức, cán bộ, công chức cấp xã thành công chức và chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

l) Là Chủ tịch Hội đồng xét duyệt cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch (thăng hạng chức danh nghề nghiệp) lên chuyên viên chính hoặc tương đương và chỉ đạo tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; quyết định bổ nhiệm ngạch (chức danh nghề nghiệp) chuyên viên chính hoặc tương đương sau khi có kết quả nâng ngạch (thăng hạng) của cơ quan có thẩm quyền.

m) Quyết định việc tổ chức thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương: Ban hành kế hoạch, thành lập hội đồng và chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

n) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức, chuyển ngạch công chức, nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên - cán sự - chuyên viên - chuyên viên chính; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên chính trở xuống; quyết định xét nâng ngạch (chức danh nghề nghiệp) chuyên viên chính và tương đương trở xuống đối với cán bộ, công chức, viên chức có thông báo nghỉ hưu theo quy định.

o) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, tin học, ngoại ngữ...; cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài, đi đào tạo sau đại học bằng nguồn ngân sách tỉnh theo quy định quản lý đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh.

p) Tham gia ý kiến với các cơ quan Trung ương về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với cấp phó Cục thi hành án dân sự, Cục thuế, Cục Thống kê, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ quan, tổ chức thuộc Trung ương quản lý và các chức danh

lãnh đạo chủ chốt của doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế Trung ương đóng trên địa bàn.

q) Cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, Chi cục trưởng, Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành trước khi Thủ trưởng các sở, ban, ngành thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu.

s) Trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động (hạng nhất, hạng nhì, hạng ba), danh hiệu vinh dự nhà nước (bao gồm danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú...), đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

4. Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn chi tiết các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Quy định này.

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; tham mưu văn bản của UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

c) Thẩm định hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định cơ cấu tổ chức, đổi mới tổ chức hoạt động của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này.

d) Thẩm định hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

đ) Thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

g) Phối hợp với các sở chuyên ngành thẩm định phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc các sở, ban, ngành.

e) Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về biên chế:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc hàng năm (bao gồm cả biên chế dự phòng, lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác) của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước để trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

b) Hướng dẫn xây dựng và thẩm định đề án vị trí việc làm; thẩm định đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc (kể cả lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác), cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hàng năm trong các cơ quan, đơn vị; xây dựng đề án vị trí việc làm của tỉnh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã sau khi có quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã của UBND tỉnh.

d) Thẩm định, đề nghị điều chỉnh biên chế, số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động của cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong tổng số biên chế được giao, phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

đ) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc (kể cả lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác); tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn chi tiết các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7 Quy định này.

b) Thẩm định hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; thẩm định hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh thực hiện quy trình công tác cán bộ đối với các chức danh quy định khoản 3 Điều 3 Quy định này; thẩm định hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến trước khi Thủ trưởng các sở, ban, ngành thực hiện quy trình công tác cán bộ đối với các chức danh quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

c) Thẩm định hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định tiếp nhận, tuyển dụng công chức, viên chức vào làm việc tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước; cho ý kiến việc hợp đồng lao động sử dụng ngân sách nhà nước (kể cả lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác) theo chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc giao cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước.

d) Thẩm định hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định: Tuyển dụng công chức cấp xã; tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển; tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh khác đến; tiếp nhận công chức cấp xã từ UBND cấp huyện khác trong nội bộ tỉnh; tiếp nhận viên chức từ các đơn vị khác trong nội bộ tỉnh về làm công chức cấp xã.

đ) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, phân công nhiệm vụ, biệt phái viên chức thuộc chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức giao cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước đến làm việc tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

e) Là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức của tỉnh; Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét chuyển viên chức, cán bộ, công chức cấp xã thành công chức; Hội đồng xét duyệt cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch (thăng hạng chức danh nghề nghiệp) lên chuyên viên chính hoặc tương đương; Hội đồng kiểm tra, sát hạch nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu cải cách công vụ, công chức; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

g) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định xét chuyển thành công chức sau khi có quyết định công nhận kết quả của UBND tỉnh; quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương công chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với công chức không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự.

h) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Quỹ, Hội có sử dụng biên chế nhà nước thực hiện ký hợp đồng lao động sử dụng ngân sách nhà nước (kể cả lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác) thực hiện ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh theo chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc giao cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước.

i) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm ngạch cán sự, chuyên viên hoặc tương đương sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức của UBND tỉnh.

k) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức, chuyển ngạch công chức, nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên - cán sự - chuyên viên - chuyên viên chính; quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chuyên viên chính trở xuống; quyết định xét nâng ngạch (chức danh nghề nghiệp) chuyên viên chính và tương đương trở xuống đối với cán bộ, công chức, viên chức có thông báo nghỉ hưu theo quy định; quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức theo hướng dẫn của các Bộ quản lý, ngành lĩnh vực.

l) Thẩm định kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, phê duyệt danh sách và xếp lương viên chức trúng tuyển thi (xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên trở xuống của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Quỹ, Hội có sử dụng biên chế nhà nước.

m) Thẩm định, phê duyệt danh sách nâng lương trước thời hạn của cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68 của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Quỹ, Hội có sử dụng biên chế nhà nước (trừ cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

n) Hướng dẫn quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với các chức danh thuộc diện các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện quản lý.

o) Hướng dẫn công tác quản lý hồ sơ; cấp thẻ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh theo ủy quyền của UBND tỉnh.

p) Hướng dẫn xây dựng, thẩm định, tổng hợp, trình UBND tỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn và kế hoạch theo chuyên đề của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả theo quy định.

q) Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học bằng nguồn ngân sách tỉnh sau khi có thông báo của Tỉnh ủy; quyết định cử cán bộ, công chức xã đi đào tạo trình độ đại học.

r) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, tin học, ngoại ngữ.... theo quy định.

s) Thẩm định kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quy trình tuyển dụng; xây dựng đề án, kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tại tỉnh theo chủ trương thí điểm trình UBND tỉnh phê duyệt; thẩm định danh sách tuyển dụng công chức cấp xã theo đề nghị của UBND cấp huyện hoặc theo quyết định công nhận kết quả tuyển dụng công chức cấp xã tập trung của UBND tỉnh; thẩm định việc xếp bậc lương lần đầu đối với cán bộ chuyên trách giữ chức danh bầu cử ở cấp xã theo quy định; thẩm định kế hoạch sát hạch nâng ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã đạt kết quả nâng ngạch; thẩm định về việc tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh khác đến, thẩm định tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã.

4. Tổng hợp và báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; thanh tra, kiểm tra về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

6. Khi quyết định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế và công chức, viên chức, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm gửi 01 bản về UBND tỉnh để báo cáo.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, ban, ngành và Chủ tịch chuyên trách các Quỹ, Hội được giao biên chế nhà nước

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Chủ trì xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định cơ cấu tổ chức, đổi mới tổ chức hoạt động, phương án tự chủ của các tổ chức trực thuộc, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn trực thuộc, các tổ chức trực thuộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ban, ngành theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của UBND tỉnh.

c) Chủ trì xây dựng đề án tổ chức lại, giải thể, phá sản, chuyển đổi hình thức pháp lý các doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành trình UBND tỉnh quyết định và theo dõi việc tổ chức thực hiện; giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hoạt động chính của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành theo quy định của pháp luật.

2. Về biên chế:

a) Chịu trách nhiệm xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hàng năm của cơ quan, đơn vị, các tổ chức trực thuộc, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

b) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc (kể cả lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác) trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của UBND tỉnh và phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ; phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc sử dụng biên chế được giao và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc được giao quyền tự chủ hoàn toàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan thẩm quyền.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Đề xuất với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về công tác cán bộ, chế độ, chính sách tiền lương và chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quy định này.

b) Đề xuất công tác cán bộ để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) và thực hiện quy trình công tác cán bộ sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các chức danh quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

c) Xác định số lượng, cơ cấu công chức, viên chức cần tuyển dụng gửi Sở Nội vụ thẩm định; phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức đã được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Quyết định phân công công tác cho công chức, viên chức sau khi có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận của Chủ tịch UBND tỉnh.

đ) Thực hiện quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, phân công nhiệm vụ, biệt phái viên chức thuộc chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức giao cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước đến làm việc tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

e) Quyết định ký hợp đồng làm việc với viên chức hoặc giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định; trình Sở Nội vụ thẩm định báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; quyết định hoặc giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự, viên chức chuyển công tác, viên chức xin thôi việc, viên chức bị buộc thôi việc.

g) Quyết định hoặc giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) ký hợp đồng lao động 68, hợp đồng lao động sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh.

h) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thi (xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên trở xuống.

i) Lập quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hàng năm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý gửi cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, hướng dẫn của Sở Nội vụ.

k) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho thôi việc, nâng bậc lương thường xuyên, cho hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm nghề, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương ngạch (chức danh nghề nghiệp) chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống thuộc diện sở, ban, ngành và các Quỹ, Hội được giao biên chế nhà nước quản lý; hướng dẫn thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện kỷ luật đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

l) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có danh sách phê duyệt của Sở Nội vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương ngạch (chức danh nghề nghiệp) chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống thuộc diện sở, ban, ngành và các Quỹ, Hội được giao biên chế nhà nước quản lý hoặc diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ủy quyền thực hiện.

o) Quyết định điều động, luân chuyển công chức giữa các phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành quản lý; điều động, cho chuyển công tác công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trong nội bộ tỉnh hoặc ra ngoài tỉnh; điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành quản lý; quyết định điều động công chức thuộc quyền quản lý đến đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

p) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn và chuyên đề của cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

q) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo trình độ sau đại học sau khi có thông báo của Sở Nội vụ; quyết định cử đi tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, chức danh đảm nhiệm. Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo nội dung được giao về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

r) Nhận xét, đánh giá công chức, viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức hàng năm thuộc quyền quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định.

s) Quản lý hoặc giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện công tác tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ và quản lý, sử dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

4. Khi quyết định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, Giám đốc sở, ban, ngành, Thủ trưởng cơ quan ra quyết định có trách nhiệm gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định và hướng dẫn của các sở, ban, ngành liên quan trình HĐND huyện thông qua; đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Quy định (sửa đổi, bổ sung, tổ chức lại) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định và hướng dẫn của các sở, ban, ngành liên quan.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các phòng, ban chuyên môn theo quy định của pháp luật.

d) Phê duyệt phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

đ) Quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế hoạt động trên địa bàn.

e) Xây dựng đề án thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã trình HĐND cùng cấp thông qua để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã. Lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi trình UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về biên chế:

a) Chủ trì xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hàng năm của UBND và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

b) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc (kể cả lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác) trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của UBND tỉnh và phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình xây dựng đề án vị trí việc làm, quản lý sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc (qua Sở Nội vụ).

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Đề xuất với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về công tác cán bộ, chế độ, chính sách tiền lương và chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của cấp trên, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, hướng dẫn của Sở Nội vụ.

c) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã gửi Sở Nội vụ thẩm định; phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện đề án, kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tại tỉnh theo chủ trương thí điểm được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Hướng dẫn UBND cấp xã lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể, đình chỉ hoạt động, xếp hạng các trường công lập, ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý và các cơ sở giáo dục khác (nếu có);

b) Quyết định công nhận Ban vận động thành lập Hội hoạt động trong phạm vi cấp huyện, cấp xã; quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ, tổ chức đại hội đối với Hội có phạm vi hoạt động cấp xã.

c) Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp huyện theo quy định.

d) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động; cho phép

quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động cấp huyện, cấp xã; trừ trường hợp quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi cấp huyện, cấp xã.

2. Về biên chế:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc (kể cả lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác) trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc (kể cả lao động hợp đồng 68, lao động hợp đồng khác), cán bộ, công chức cấp xã trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Giới thiệu đề HĐND cùng cấp bầu Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND cấp huyện; quyết định bổ nhiệm Ủy viên UBND cấp huyện vào chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; giao quyền Chủ tịch UBND cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND cấp xã giữa hai kỳ họp HĐND cấp xã.

b) Xác định số lượng, cơ cấu công chức, viên chức cần tuyển dụng gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định; phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức đã được UBND tỉnh phê duyệt.

c) Quyết định phân công công tác cho công chức, viên chức sau khi có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Thực hiện quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, phân công nhiệm vụ, biệt phái viên chức thuộc chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức giao cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh đến làm việc tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các Hội, Quỹ có sử dụng biên chế nhà nước theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

đ) Quyết định ký hợp đồng làm việc với viên chức hoặc giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định; trình Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; quyết định hoặc giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự, viên chức chuyển công tác, viên chức xin thôi việc, viên chức bị buộc thôi việc.

e) Quyết định hoặc giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) ký hợp đồng lao động 68, hợp đồng lao động sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh.

g) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thi (xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên trở xuống.

h) Lập quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hàng năm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý gửi cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, hướng dẫn của Sở Nội vụ.

i) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho thôi việc, nâng bậc lương thường xuyên, cho hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm nghề, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương ngạch (chức danh nghề nghiệp) chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống thuộc diện UBND cấp huyện quản lý; hướng dẫn thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện kỷ luật đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

k) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên trở xuống sau khi có danh sách phê duyệt của Sở Nội vụ.

l) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có danh sách phê duyệt của Sở Nội vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương ngạch (chức danh nghề nghiệp) chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống thuộc diện UBND cấp huyện quản lý.

m) Quyết định điều động, luân chuyển công chức giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; điều động, cho chuyển công tác công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trong nội bộ tỉnh hoặc ra ngoài tỉnh; điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện quản lý; quyết định điều động công chức thuộc quyền quản lý đến đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

n) Quyết định phân công công tác cho công chức cấp xã sau khi có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận của Chủ tịch UBND tỉnh.

o) Quyết định bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã trong nội bộ huyện thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định tiếp nhận viên chức trong nội bộ huyện về làm công chức cấp xã.

p) Quyết định xếp bậc lương lần đầu đối với cán bộ chuyên trách giữ chức danh bầu cử ở cấp xã; tổ chức sát hạch nâng ngạch và quyết định xếp lương cán bộ, công chức cấp xã sau khi có kết quả sát hạch và ý kiến của Sở Nội vụ.

q) Thẩm định và quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức cấp xã; báo cáo kết quả về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

r) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, bản, khu phố) hàng năm, giai đoạn và chuyên đề của địa phương (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) gửi Sở Nội vụ tổng hợp chung, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo nội dung được giao về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

s) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo trình độ sau đại học và trình độ đại học đối với cán bộ, công chức xã sau khi có thông báo của Sở Nội vụ; quyết định cử đi tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, chức danh đảm nhiệm.

t) Nhận xét, đánh giá công chức, viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ; thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức hàng năm thuộc quyền quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định.

u) Quản lý hoặc giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện công tác tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ và quản lý, sử dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

4. Khi quyết định về công tác tổ chức bộ máy, thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong xã, biên chế và công chức, viên chức, UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định có trách nhiệm gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 12. Thẩm quyền của UBND cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.
2. Trình HĐND cấp xã để bầu chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã.
3. Lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã; hồ sơ đề nghị thành lập, chia tách, sáp nhập thôn, bản, khu phố trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi trình UBND cấp huyện.
4. Đề nghị UBND cấp huyện xét chuyển ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ chính sách có liên quan đối với cán bộ, công chức cấp xã.
5. Đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.
6. Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.
7. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức cấp xã.
8. Lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Giám đốc sở, ban, ngành; Chủ tịch chuyên trách các Quỹ, Hội được giao biên chế nhà nước; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã

Có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này, hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong nội bộ ngành, địa phương.

Điều 14. Giám đốc Sở Nội vụ

Có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa hợp lý hoặc vướng mắc, Giám đốc sở, ban, ngành; Chủ tịch chuyên trách các Quỹ, Hội được giao biên chế nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long